

Bản án số: 237/2022/DS-PT  
Ngày: 13-12-2022  
V/v: “Tranh chấp di sản thừa kế”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Thuần

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Văn Công Dân  
2. Bà Đinh Thị Tuyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Linh Byã - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2022/TLPT-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp di sản thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST, ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2022/QĐ-PT, ngày 16/11/2022 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:***

1.1. Chị Lộ Thị Kim A; Địa chỉ: Tổ liên gia X, tổ dân phố X, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

1.2. Anh Lộ Ngọc T; Địa chỉ: Cụm X, thôn 1x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T4; Địa chỉ: 1x đường T, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 29/7/2020). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A và anh T: Luật sư Lương Thanh V - Chi nhánh Văn phòng luật sư T5 - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Ông Lộ Ngọc U; Địa chỉ: Tổ dân phố X1, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Phạm Hoài Q; Địa chỉ: 17x đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 26/02/2021). Có mặt.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Chị Lộ Thị Kim P; Địa chỉ: Số nhà 82, Tổ dân phố X1, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3.2. Chị Lộ Thị Phương T3; Địa chỉ: Số nhà 8x, Tổ dân phố X1, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt..

Đại diện theo ủy quyền của chị P, chị Tường: Anh Phạm Hoài Q; Địa chỉ: 17x đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 26/02/2021). Có mặt.

3.3. Chị Lộ Thị H; Địa chỉ: Số nhà 82, Tổ dân phố X1, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Hoài Q; Địa chỉ: 17x đường A, thành phố B, tỉnh Đắk (văn bản ủy quyền ngày 26/02/2021). Có mặt.

3.4. Anh Lộ ngọc T1; Địa chỉ: Số nhà 82, Tổ dân phố X1, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3.5. Chị Lộ Thị Tuyết T2; Địa chỉ: thôn 1, xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kom Tum. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức T4; Địa chỉ: 1x đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020). Có mặt.

3.6. Chị Lộ Thị N; Địa chỉ: Thị Trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lộ Ngọc U; Địa chỉ: Tổ dân phố X1, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 10/11/2020). Có mặt.

4. *Người kháng cáo*: bị đơn ông Lộ Ngọc U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T4, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Phạm Văn V trình bày có nội dung như sau:*

Bố mẹ của nguyên đơn là ông Lộ Ngọc U và bà Đặng Thị H, trong quá trình sinh sống 02 ông bà có 09 người con gồm chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N và chị Lộ Thị Kim L (chị L chết ngày 07/01/1997 khi chưa có gia đình, con cái). Trong quá trình sinh sống Ông U và bà H tạo lập được 02 tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup>.

Vào ngày 26/5/2020, bà Đặng Thị H chết, không để lại di chúc, nay những người được hưởng di sản thừa kế của bà H không thống nhất thỏa thuận phân chia được nên các nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế của bà H là  $\frac{1}{2}$  trị giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> và thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup> theo quy định của pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H mỗi người một phần bằng nhau theo hiện vật hoặc theo giá trị. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu nào khác.

***Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hoài Q trình bày có nội dung như sau:***

Bà H và ông U là vợ chồng, có 09 người con gồm Lộ Ngọc T, Lộ Thị N, Lộ Thị H, Lộ Thị Tuyết T2, Lộ Thị Kim A, Lộ Ngọc T1, Lộ Thị Kim P, Lộ Thị Phương T3 và Lộ Thị Kim L đã chết năm 1996 (khi chết chưa có chồng con), bà H đã chết ngày 26/5/2020. Trong quá trình sinh sống bà H, ông U tạo lập được tài sản chung gồm: Thửa đất số 149, tờ bản đồ 16, diện tích 6020m<sup>2</sup> và thửa đất số 70, tờ bản đồ 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup>.

Nay do các bên không thống nhất tự chia di sản thừa kế của bà H, nguyên đơn khởi kiện; Với tư cách là đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm cụ thể: Thửa đất số 149, tờ bản đồ 16 và thửa đất số 70, tờ bản đồ 57, là tài sản chung của của ông U và bà H nên  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản là của ông U và  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản còn lại là di sản thừa kế của bà Đặng Thị H, chia cho hàng thừa kế thứ nhất mỗi người một phần bằng nhau. Giao giá trị bằng hiện vật cho ông U, ông U trả lại phần giá trị cho những người được hưởng thừa kế bằng tiền. Ngoài ra, tại phiên tòa anh Q, ông U đề nghị hạn chế hoặc tước quyền thừa kế của chị A và anh T theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.

***Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của chị N, ông U trình bày:***

Thửa đất số 149, tờ bản đồ 16 và thửa đất số 70, tờ bản đồ 57, là tài sản chung của của ông U và bà H nên  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản là của ông U và  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản còn lại là di sản thừa kế của bà H, chia cho hàng thừa kế thứ nhất mỗi người một phần bằng nhau. Giao giá trị bằng hiện vật cho ông U, ông U trả lại phần giá trị cho những người được hưởng thừa kế bằng tiền. Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.

***Quá trình làm việc tại Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lộ ngọc T1 trình bày:***

Thửa đất số 149, tờ bản đồ 16 và thửa đất số 70, tờ bản đồ 57, là tài sản chung của của ông U và bà H, nay các nguyên đơn khởi kiện phân chia di sản thừa

kế thì anh T1 đồng ý, đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của bà H theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2022/DS-ST, ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quyết định:**

- Căn cứ vào Điều 4, Điều 5, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 164, Điều 165, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 621, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 và Điều 688 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn chị Lộ Thị Kim A và anh Lộ Ngọc T.

Về di sản thừa kế của bà Đặng Thị H là  $\frac{1}{2}$  Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 469276 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/4/2020 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup>, trị giá 1.950.442.000 đồng.

Về hàng thừa kế của bà Đặng Thị H gồm 09 người: ông Lộ Ngọc U, chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N.

Được chia bằng tiền cụ thể: Di sản thừa kế của bà Đặng Thị H 1.950.442.000 đồng/9 người = 216.715.000 đồng.

Hàng thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị H gồm: Ông Lộ Ngọc U, chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N là mỗi người được hưởng 01 kỹ phần bằng nhau thành tiền là 216.715.000 đồng.

Giao cho ông Lộ Ngọc U được quyền quản lý, sở hữu  $\frac{1}{2}$  Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 469276 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/4/2020, tọa lạc tại phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và  $\frac{1}{2}$  Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU 364757 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/6/2020, tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Lộ Ngọc U có trách nhiệm thanh toán cho chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N mỗi người với số tiền là 216.715.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Ông Lộ Ngọc U có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 469276 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/4/2020 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU 364757 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/6/2020 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về công sức đóng góp vào việc quản lý, tôn tạo di sản thừa kế: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu 16.165.000 đồng tiền chi phí đo vẽ, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản, chia cụ thể: Ông Lộ Ngọc U, chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N mỗi người phải chịu 1.796.000 đồng.

Trả lại cho chị Lộ Thị Kim A 2.804.000 đồng; trả lại cho anh Lộ Ngọc T 4.769.000 đồng; trả lại cho ông Lộ Ngọc U 3.204.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đo vẽ, thẩm định và định giá tài sản khi nào thu được của chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N.

Về án phí: Chị Lộ Thị Kim A và anh Lộ Ngọc T mỗi người phải nộp 10.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần giá trị tài sản được hưởng.

Được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0013053 và số tiền 5.000.000 đồng chị A nộp thay anh T theo biên lai thu số AA/2019/0013054 cùng ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chị Lộ Thị Kim A và anh Lộ Ngọc T mỗi người còn phải nộp 5.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N mỗi người phải nộp 10.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần giá trị tài sản được hưởng.

Miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho bị đơn ông Lộ Ngọc U.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án dân sự cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/8/2022 bị đơn ông Lộ Ngọc U' và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Ông Lộ Ngọc U', Chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của chị H, chị P, phân chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị H theo pháp luật, buộc những người hưởng di sản thực hiện nghĩa vụ của bà Đặng Thị H, trả cho chị H, chị P 425.000.000 đồng, đề nghị khấu trừ trực tiếp vào di sản thừa kế của bà H; Chị Lộ Thị H và chị Lộ Thị Kim P đề nghị ông Lộ Ngọc U' trả cho chị H, chị P số tiền 425.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lộ Thị Kim A và anh Lộ Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Lộ Ngọc U' và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Lộ Ngọc U' và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST, ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lộ Ngọc U' và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Ông Lộ Ngọc U' và bà Đặng Thị H có 09 người con gồm chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N và chị Lộ Thị Kim L (chị L chết ngày 07/01/1997 chưa có chồng, con). Khi còn sống ông U' và bà H có tài sản chung là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup>. Bà H chết ngày 26/5/2020, không để lại di chúc. Di sản thừa kế của bà Đặng Thị H là ½ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc hai thửa đất nêu trên. Quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> có trị giá 1.655.144.000 đồng và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup> có trị giá 2.245.740.000 đồng. Tổng trị giá di sản thừa kế của bà H để lại là: 3.900.884.000 đồng/2 = 1.950.442.000 đồng. Những người thừa kế thứ nhất của bà H thống nhất chia cho mỗi người ở hàng thừa kế thứ nhất một phần bằng nhau, chia theo giá trị tài sản bằng tiền còn tài sản giao cho ông U và ông U có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản bằng tiền cho những người con. Bản án sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn tuyên hàng thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị H gồm: Ông Lộ Ngọc U, chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phượng T3, anh Lộ ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N là mỗi người được hưởng 01 kỷ phần bằng nhau thành tiền là 216.715.000 đồng; Giao cho ông Lộ Ngọc U được quyền quản lý, sở hữu ½ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57 và ½ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup> và ông Lộ Ngọc U có trách nhiệm thanh toán cho chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phượng T3, anh Lộ ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N mỗi người với số tiền là 216.715.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2] Bị đơn ông Lộ Ngọc U và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P kháng cáo cho rằng khi bà H còn sống, bà H và ông U có vay của chị H, chị P số tiền 850.000.000đồng. Nên đề nghị những người hưởng di sản của bà H thực hiện nghĩa vụ của bà Đặng Thị H, trả cho chị H, chị P 425.000.000 đồng, đề nghị khấu trừ trực tiếp vào di sản thừa kế của bà H. Tuy nhiên đơn yêu cầu của chị H và chị P gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm ngày 27/7/2022 là sau khi vụ án đã mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (ngày 04/12/2020) nên Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chị H và chị P là đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lộ Ngọc U cho rằng sau khi bà H mất ông có mượn các con số tiền 200.000.000đồng để lo ma chay và tại phiên tòa phúc thẩm ông yêu cầu những người hàng thừa kế thứ nhất của bà H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền ma chay cho bà H. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm ông không có đơn yêu cầu các con chi trả tiền ma chay cho bà H cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc chi trả tiền ma chay. Vì vậy cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Đối với kháng cáo của chị H, chị P yêu cầu ông Lộ Ngọc U trả cho chị H, chị P số tiền ông U vay chị H, chị P số tiền 425.000.000 đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa chị H, chị P và ông U. Chị H, chị P có thể khởi kiện ông U trong vụ án khác nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Mặt khác, đối với các yêu cầu kháng cáo nêu trên thì ông U, chị H, chị P có thể khởi kiện thành một vụ án độc lập khác, cũng bảo đảm quyền lợi của các đương sự. Cho nên kháng cáo của bị đơn ông Lộ Ngọc U và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P là không có căn cứ để chấp nhận.

[1.3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chị Lộ Thị H và chị Lộ Thị Kim P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó kháng cáo của của bị đơn ông Lộ Ngọc U và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P là không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, là đúng đắn.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Lộ Ngọc U và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Lộ Ngọc U, sinh năm 1936 thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có đơn xin miễn tiền án phí nên được Tòa án xét miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lộ Ngọc U.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Lộ Ngọc U và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST, ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng: Căn cứ vào Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 621, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 và Điều 688 của Bộ luật dân sự; điểm đ Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn chị Lộ Thị Kim A và anh Lộ Ngọc T.

Về di sản thừa kế của bà Đặng Thị H là  $\frac{1}{2}$  Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 469276 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày



15/4/2020 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup>, trị giá 1.950.442.000 đồng.

Về hàng thừa kế của bà Đặng Thị H gồm 09 người: Ông Lộ Ngọc U, chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N.

Được chia bằng tiền cụ thể: Di sản thừa kế của bà Đặng Thị H 1.950.442.000 đồng/9 người = 216.715.000 đồng.

Hàng thừa kế thứ nhất của bà Đặng Thị H gồm: Ông Lộ Ngọc U, chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N là mỗi người được hưởng 01 kỹ phần bằng nhau thành tiền là 216.715.000 đồng.

Giao cho ông Lộ Ngọc U được quyền quản lý, sở hữu ½ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số thửa đất số 70, tờ bản đồ số 57, diện tích 228,8m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 469276 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/4/2020, tọa lạc tại phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và ½ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 149, tờ bản đồ số 16, diện tích 6020m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU 364757 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/6/2020, tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Lộ Ngọc U có trách nhiệm thanh toán cho chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phương T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N mỗi người với số tiền là 216.715.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Ông Lộ Ngọc U có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 469276 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/4/2020 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU 364757 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/6/2020 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về công sức đóng góp vào việc quản lý, tôn tạo di sản thừa kế: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu 16.165.000 đồng tiền chi phí đo vẽ, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản, chia cụ thể: Ông Lộ Ngọc U, chị Lộ Thị Kim A, anh Lộ Ngọc T, chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị

Phượng T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N mỗi người phải chịu 1.796.000 đồng.

Trả lại cho chị Lộ Thị Kim A 2.804.000 đồng; trả lại cho anh Lộ Ngọc T 4.769.000 đồng; trả lại cho ông Lộ Ngọc U 3.204.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đo vẽ, thẩm định và định giá tài sản khi thu được của chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phượng T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N.

### 3. Về án phí:

#### 3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lộ Thị Kim A và anh Lộ Ngọc T mỗi người phải nộp 10.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần giá trị tài sản được hưởng. Được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng chị Lộ Thị Kim A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0013053 và số tiền 5.000.000 đồng chị Lộ Thị Kim A nộp thay anh Lộ Ngọc T theo biên lai thu số AA/2019/0013054 cùng ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chị Lộ Thị Kim A và anh Lộ Ngọc T mỗi người còn phải nộp 5.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lộ Thị H, chị Lộ Thị Kim P, chị Lộ Thị Phượng T3, anh Lộ Ngọc T1, chị Lộ Thị Tuyết T2, chị Lộ Thị N mỗi người phải nộp 10.836.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần giá trị tài sản được hưởng.

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Lộ Ngọc U.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn ông Lộ Ngọc U.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lộ Thị H và chị Lộ Thị Kim P, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Ngô Quang T nộp thay chị Lộ Thị H theo biên lai AA/2021/0021202, ngày 25/08/2022 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Ngô Quang T nộp thay chị Lộ Thị Kim P theo biên lai AA/2021/0021201, ngày 25/08/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Nơi nhận:**

-VKSND tỉnh Đắk Lắk;

-TAND TP B;

-CCTHADS TP B;

-Các đương sự;

-.....

-Lưu.

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Duy Thuận**